TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ B** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **209**/2020/HS-ST
Ngày: 18/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Tố Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Tâm.**

Bà **Lường Thị Minh.**

- Thư ký phiên toà: Bà **Phạm Thị Châm-** Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà **Phạm Thị Hoàn-** Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 216/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2020/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Thị L;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm:1967 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H C 2, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H'Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa (học vấn): Không; Con ông: Vàng A D (đã chết) và con bà: Ly Thị C (đã chết). Chồng: Vàng Sính C1- sinh năm 1965; Bị cáo có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị Tòa án nào xét xử và cũng chưa bị xử phạt hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2020 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Lê Thị Diệu- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (*có mặt tại phiên tòa*).

*** Người phiên dịch cho bị cáo:** Ông Giàng A Khá- sinh năm 1986; Địa chỉ: Bản H H, xã N N, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 24/6/2020, Vàng Thị L đi bộ một mình từ lán nương ở bản H C 2, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đi tìm mua Heroine để sử dụng. Khi đi đến khu vực rừng cao su thuộc bản H C 2, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, tại đây Bị cáo gặp một người đàn ông người dân tộc Mông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) và hỏi: "Có Heroine không? Bán cho một trăm nghìn". Người đàn ông nói: "Có, chị đưa tiền đây". Bị cáo đưa cho người đàn ông một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền Bị cáo đưa rồi đưa lại cho Bị cáo một gói giấy bạc màu vàng, bên trong có cục bột Heroine. Bị cáo cầm gói Heroine người đàn ông bán cho, đồng ý mua. Trao đổi mua bán Heroine xong, người đàn ông đi đâu Bị cáo không biết. L cầm gói Heroine đi bộ một mình về lán nương của mình. Việc mua bán Heroine chỉ Bị cáo và người đàn ông biết. Khi về lán nương, Bị cáo để gói Heroine vừa mua được dưới nền lán nương, cách chỗ Bị cáo ngồi khoảng 50cm. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày Tổ công tác đồn Biên phòng M P phối hợp với Công an xã M P, huyện Đ B đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản H C 2, xã M P, huyện Đ B đã phát hiện Bị cáo chuẩn bị sử dụng ma túy tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ gói Heroine Bị cáo để ở nền lán nương, ngoài ra không phát hiện thu giữ gì khác. Sau đó, tổ công tác mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Vàng Thị L theo đúng quy định. Qua khám xét không phát hiện thu giữ gì. Sau khi hoàn tất thủ tục, tổ công tác đưa Bị cáo cùng hồ sơ vật chứng về đồn Biên Phòng M P để làm rõ. Ngày 25/6/2020, đồn Biên Phòng M P đưa Bị cáo, hồ sơ vật chứng đến Công an huyện Đ B để điều tra theo đúng thẩm quyền.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 25/6/2020 đã xác định: Số cục chất bột màu trắng đục nghi Heroine có tổng khối lượng là 0,13 gam, trích 0,04 gam gửi giám định. Vật chứng còn lại là 0,09gam.

Tại bản kết luận giám định số 611/GĐ-PC09 ngày 02/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vàng Thị L gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Vàng Thị L là 0,13 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 217/CT-VKSĐB ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B truy tố bị cáo Vàng Thị L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Từ **01 năm** tù **đến 01 năm 03 tháng** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 0,13 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,04 gam, vật chứng còn lại là 0,09 gam).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, cho rằng Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử bị cáo là đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho Bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo, miễn án phí HSST cho Bị cáo vì Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B. Bị cáo không bổ sung gì về phần bào chữa của người bào chữa.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vàng Thị L khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 19 giờ 30 phút ngày 24/6/2020 Tổ công tác của đồn Biên phòng M P phối hợp với Công an xã M P, huyện Đ B làm nhiệm vụ tại khu vực bản bản H C 2, xã M P, huyện Đ B đã phát hiện và bắt quả tang Vàng Thị L có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,13 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm

cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

...c....Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bản thân bị cáo không có tình thiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại bản H C 2, xã M P, huyện Đ B bản thân không được đi học ở nhà lao động sản xuất tại địa phương, Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2014 cho tới nay, Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Ngày 24/6/2020 bị Tổ công tác đồn Biên phòng M P phối hợp với Công an xã M P, huyện Đ B bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ B ra Quyết định khởi tố Bị can và áp dụng biện

pháp ngăn chặn Tạm giam đối với bị can Vàng Thị L về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Việc đề nghị của Người bào chữa về việc đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo, miễn án phí HSST cho Bị cáo. HĐXX thấy rằng việc đề nghị của người bào chữa là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án gồm: 0,13 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,04 gam, vật chứng còn lại là 0,09 gam) là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc H'Mông khoảng 40 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vàng Thị L, phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **01 (một) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (24/6/2020).

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

* *Tịch thu tiêu hủy*: 0,13 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,04 gam, vật chứng còn lại là 0,09 gam).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
-VKSND H.Điện Biên;
-VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Tố Loan